

Bản án số: 347/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bảo Lâm

2/ Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H (Việt Nam)

Trụ sở: Tòa nhà The Metropolitan, số 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Công D, bà Nguyễn Thị T, bà Võ Thị Phương T, địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà C, 106 Nguyễn Văn T, Phường T2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/12/2019) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn An N là Luật sư của Công ty Luật hợp danh N và C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Phi H, địa chỉ: 35 Núi Thành, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng H (Việt Nam) (gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Huỳnh Công D đều trình bày: Ngày 01/3/2019, ông Nguyễn Chí Phi H (gọi tắt là ông H) có ký với Ngân hàng 2 đơn đăng ký thẻ tín dụng bao gồm đơn đăng ký thẻ tín dụng Cash Back HSBC và đơn đăng ký thẻ tín dụng Visa Bạch Kim HSBC. Sau đó, ngân hàng đã chấp thuận đơn mở thẻ và cấp cho ông H2 thẻ bao gồm một thẻ tín dụng HSBC có số thẻ là 000-4387-4100-0099-0850 với hạn mức tín dụng là 40.100.000 đồng và một thẻ tín dụng HSBC có số thẻ là 000-4450-9400-0118-6240 với hạn mức tín dụng là 130.000.000 đồng. Khoản dư nợ hàng tháng của hai thẻ này sẽ được thanh toán cho ngân hàng theo phương thức ghi nợ vào tài khoản của ông H mở tại ngân hàng vào ngày thanh toán định kỳ hàng tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện giao dịch đối với thẻ có mã số 000-4387-4100-0099-0850 tổng số tiền là 158.000.000 đồng, đã thanh toán được 122.021.000 đồng, thực hiện giao dịch đối với thẻ có mã số 000-4450-9400-0118-6240 tổng số tiền là 515.196.798 đồng, đã thanh toán được 395.313.000 đồng (được thể hiện bằng sao kê). Căn cứ đơn mở thẻ, bản chấp thuận sử dụng thẻ tín dụng thì tiền lãi sẽ được cộng dồn hàng ngày và được tính theo mức lãi suất hàng năm, tức 2,5%/tháng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ ngày 22/3/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn nợ Ngân hàng khoản nợ thẻ tín dụng như sau:

- Khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4387-4100-0099-0850: Nợ gốc: 38.000.000 đồng, nợ lãi: 13.613.782 đồng, phí: 2.710.895 đồng. Tổng cộng là 54.324.623 đồng.

- Khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4450-9400-0118-6240: Nợ gốc: 127.459.500 đồng, nợ lãi: 48.744.635 đồng, phí: 4.793.820 đồng. Tổng cộng là 180.997.955 đồng.

Tiếp tục vào ngày 05/3/2019, ông H có ký với Ngân hàng đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân, theo đó, ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho ông H số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày thực tế giải ngân là ngày 08/3/2019, lãi suất 13,99%/năm. Toàn bộ khoản vay được chia thành 48 đợt thanh toán đều nhau có định vào ngày 08 hàng tháng. Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp tín dụng tuy nhiên ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết với ngân hàng. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến ngày 30/8/2019 ông H đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 27.584.076 đồng (trong đó gốc 16.163.269 đồng, lãi trong hạn là 11.370.245 đồng, lãi quá hạn là 50.562 đồng). Kể từ ngày 08/9/2019 đến nay, ông H không thanh toán nợ cho ngân hàng theo như thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng. Theo bảng tổng hợp vốn, lãi thì tạm tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn nợ ngân hàng khoản vay tín chấp tài khoản số 104-264072-391 tổng số tiền 213.619.625 đồng, trong đó nợ gốc: 183.836.731 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.572.361 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.210.533 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Htrả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 đối với 2 thẻ tín dụng và khoản vay tín chấp là 448.942.203 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi ông Hthanh toán dứt nợ.

Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí Phi Hùng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, sự vắng mặt của các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Chí Phi Hùng hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ số 35 Núi Thành, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (đi đâu không rõ). Nhận thấy trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ trong hợp đồng nhưng người bị kiện không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú và không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định đây thuộc trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Ông Nguyễn Chí Phi Hùng (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Chí Phi Hùng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc, lãi của nguyên đơn theo Khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4387-4100-0099-0850 và Khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4450-9400-0118-6240:

Căn cứ vào đơn đăng ký thẻ tín dụng Cash Back HSBC và đơn đăng ký thẻ tín dụng Visa Bạch Kim HSBC ngày 01/3/2019, phê duyệt giữa Ngân hàng và ông H thì ông H được Ngân hàng duyệt cấp 2 thẻ bao gồm một thẻ tín dụng HSBC có số thẻ là 000-4387-4100-0099-0850 với hạn mức tín dụng là 40.100.000 đồng và một thẻ tín dụng HSBC có số thẻ là 000-4450-9400-0118-6240 với hạn mức tín dụng là 130.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thực hiện giao dịch đối với thẻ có mã số 000-4387-4100-0099-0850 tổng số tiền là 158.000.000 đồng, đã thanh toán được 122.021.000 đồng, thực hiện giao dịch đối với thẻ có mã số 000-4450-9400-0118-6240 tổng số tiền là 515.196.798 đồng, đã thanh toán được 395.313.000 đồng (được thể hiện bằng sao kê). Căn cứ đơn mở thẻ, bản chấp thuận sử dụng thẻ tín dụng thì tiền lãi sẽ được cộng dồn hàng ngày và được tính theo mức lãi suất hàng năm, tức 2,5%/tháng. Do vậy, sau khi trừ đi các khoản phí, lãi nêu trên tạm tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4387-4100-0099-0850: Nợ gốc: 38.000.000 đồng, nợ lãi: 13.613.728 đồng, phí: 2.710.895 đồng. Tổng cộng là 54.324.623 đồng.

- Khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4450-9400-0118-6240: Nợ gốc: 127.459.500 đồng, nợ lãi: 48.744.635 đồng, phí: 4.793.820 đồng. Tổng cộng là 180.997.955 đồng.

[3.2] Xét yêu cầu đòi nợ gốc, lãi của nguyên đơn theo khoản vay tín chấp tài khoản số 104-264072-391:

Căn cứ vào đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 05/3/2019 của ông Nguyễn Chí Phi H thì ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho ông H số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 13,99%/năm. Ngày thực tế giải ngân là ngày 08/3/2019, toàn bộ khoản vay được chia thành 48 đợt thanh toán đều nhau có định vào ngày 08 hàng tháng. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến ngày 30/8/2019 ông H đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 27.584.076 đồng (trong đó gốc 16.163.269 đồng, lãi trong hạn là 11.370.245 đồng, lãi quá hạn là 50.562 đồng), còn nợ lại 183.836.731 đồng nên bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc này cho nguyên đơn. Kể từ ngày 08/9/2019 đến nay, ông H không thanh toán nợ cho ngân hàng theo như thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng. Theo bảng tổng hợp vốn, lãi thì tạm tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn nợ ngân hàng tiền lãi trong hạn: 28.572.361 đồng và tiền lãi quá hạn: 1.210.533 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng thì lãi

suất được xác định theo thỏa thuận của tổ chức tín dụng với khách hàng. Do đó, yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là phù hợp theo quy định nên được chấp nhận.

Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn đối với khoản vay tín chấp tổng số tiền là 213.619.625 đồng trong đó bao gồm các khoản sau: Nợ gốc: 183.836.731 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.572.361 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.210.533 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Htrả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 đối với 2 thẻ tín dụng và khoản vay tín chấp là 448.942.203 đồng.

[3.3] Xét ông Hvi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng yêu cầu ông Htrả nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã được công bố vào ngày 17/10/2016 thì tính chất, tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 08/2016/AL để xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H (Việt Nam);

1.1. Ông Nguyễn Chí Phi Hùng phải trả cho Ngân hàng H (Việt Nam) khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4387-4100-0099-0850 là 54.324.623 (Năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi ba) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng, nợ lãi: 13.613.728 (Mười ba triệu sáu trăm mười ba ngàn bảy trăm hai mươi tám) đồng, phí: 12.710.895 (Mười hai triệu bảy trăm mười ngàn tám trăm chín mươi lăm) đồng và khoản nợ thẻ tín dụng số 000-4450-9400-0118-6240 là 180.997.955 (Một trăm tám triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi lăm) đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc: 127.459.500 (Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm) đồng, nợ lãi: 48.744.635 (Bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi lăm) đồng, phí: 4.793.820 (Bốn triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn tám trăm hai mươi) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2020, ông H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại đơn mở thẻ, bản chấp thuận sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.2. Ông Nguyễn Chí Phi H1 phải trả cho Ngân hàng H (Việt Nam) khoản nợ theo khoản vay tín chấp tài khoản số 104-264072-391 với tổng số tiền 213.619.625 (Hai trăm mười ba triệu sáu trăm mười chín ngàn sáu trăm hai mươi lăm) đồng, trong đó bao gồm các khoản sau: Nợ gốc: 183.836.731 (Một trăm tám mươi ba triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm ba mươi một) đồng, nợ lãi trong hạn: 28.572.361 (Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi một) đồng, nợ lãi quá hạn: 1.210.533 (Một triệu hai trăm mười ngàn năm trăm ba mươi ba) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2020, ông H 1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại đơn yêu cầu cung cấp tiện ích ứng dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 05/3/2019 và đơn đề nghị giải ngân ngày 08/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí Phi H phải chịu án phí sơ thẩm là 21.957.688 (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng.

Ngân hàng H (Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.828.150 (Bốn triệu tám trăm hai mươi tám ngàn một trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0039925 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng H (Việt Nam) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chí Phi H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự Q.Tân Bình, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy